

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TRẦN VĂN HÙNG CHÚC MỪNG NGÀY QUỐC TẾ PHỤ NỮ 8/3

■ Nguyễn Vũ Sơn¹



Giám đốc Sở tặng hoa cho các chị em phụ nữ tại Sở Tài nguyên và Môi trường

Sáng ngày 08/3/2021 nhân buổi chào cờ đầu tuần và cũng trùng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, Giám đốc Sở Trần Văn Hùng đã gửi lời chúc mừng toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nữ ngành Tài

nguyên và Môi trường. Mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, Tôi thân mến chúc toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nữ ngành Tài nguyên và Môi trường luôn rạng rỡ, tự tin và hạnh phúc!

¹ - Đơn vị; Trung tâm công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường

Với sự trân trọng và tình cảm chân thành, Tôi xin thay mặt cho tất cả các đồng chí trong Ban Lãnh đạo Sở cảm ơn sự đóng góp của tất cả các cán bộ, nhân viên nữ trong ngành, đã có những đóng góp quan trọng và kết quả chung của ngành và của tỉnh. Xin chúc các chị em Sức khỏe - Vui tươi - Bình an - Hạnh phúc trong cuộc sống gia đình và cống hiến nhiều hơn nữa cho xã hội trong phạm vi và khả năng của mình.

Gửi đến mọi người lời chúc, tôi luôn tin rằng các chị em hoàn toàn có thể tự mình đạt được điều ấy bằng cách thay vì bắt đầu từ những gì mình muốn thì hãy bắt đầu từ những gì mình có thể làm. Cho đi và rồi lại thấy mình thật giàu có. Yêu thương trước và thấy rằng thực ra mình rất được yêu thương. Chủ động thực hiện những việc khó để thấy rằng, nó không đáng sợ như mình tưởng, không có gì là quá khó, cứ đối diện, kiên trì đi, khắc sẽ tới. Tôi thật sự tin rằng nếu liên tục bồi đắp kiến thức, nỗ lực tạo ra giá trị, rồi ai cũng sẽ được trao gửi những trách nhiệm lớn lao hơn.

Từ thực tại này, cứ bắt đầu từ những bước đi rất nhỏ, những việc rất nhỏ, rồi một ngày nào đó cũng sẽ thấy mình đến được thành quả mà mình ước mong. Nếu mỗi ngày chúng ta chỉ cần cố gắng tốt hơn 1% so với ngày hôm trước thì sau một năm 365 ngày chúng ta tốt hơn 37 lần! Chắc ít người trong chúng ta biết điều này.

Chúng ta đang cùng nhau trải qua một giai đoạn rất đặc biệt của thế giới loài người. Nó cho chúng ta thấy, thế giới bây giờ thật không còn dễ đoán định nữa. Nhưng chính sự luôn biến động ấy lại sẽ là một điều bình thường mới mà chúng ta phải đối diện và tìm cách chung sống. Khủng hoảng này qua đi, rồi chúng ta sẽ lại phải nhiều lần đối mặt với những khủng hoảng khác nữa. Vì thế, cách để luôn tự tin và hạnh phúc không phải

là cầu mong để mọi cuộc khủng hoảng hay mọi biến động không xảy ra. Chúng ta tìm cách tăng sức đề kháng, tìm cách để luôn có năng lực thích ứng rất nhanh và nâng cấp phiên bản con người bên trong của chính mình để luôn làm chủ cuộc đời của mình trong mọi hoàn cảnh.

May mắn rất biết “giả dạng”, khi thì dưới lớp áo của những khó khăn, thách thức, khi thì dưới hình dạng của những “người thầy khó tính” khiến chúng ta buộc phải thay đổi bản thân và học lấy những bài học mà lúc bình thường chúng ta không bao giờ chịu học. Vì thế, hãy nhìn Covid-19 như là một vỏ bọc của cơ hội.

Thành công từ trước tới nay thường đến từ tâm của những cuộc khủng hoảng. Và cuộc khủng hoảng mang tên Covid-19, không thể phủ nhận được nữa, nó rõ ràng chính là cơ hội cho ngành Tài nguyên Môi trường của chúng ta thúc đẩy chuyển đổi số, thay đổi cách làm việc, tự động hóa, đưa mọi thứ lên môi trường số để từ đó mang lại một cuộc sống bình yên, tiện ích cho mọi người, cùng xây dựng Việt Nam hạnh phúc, hùng cường.

Phụ nữ vốn được ban tặng sẵn trái tim nhiều yêu thương và đầy lòng trắc ẩn. Vì vậy, các chị các em luôn luôn có nhiều sức mạnh, vô số động lực và năng lực tiềm ẩn mà những người đàn ông không dễ có được. Bởi vậy, tôi mong rằng phụ nữ hãy tiếp tục dịu dàng, yêu thương, bao dung, chăm sóc để tiếp tục tạo nên sự bình an, cân bằng và hạnh phúc cho thế giới này.

Một lần nữa, xin chúc cho chị em phụ nữ ngành Tài nguyên và Môi trường luôn ý thức nhận diện được mọi hoàn cảnh xảy đến một cách tích cực, không ngừng hành động trong yêu thương, và luôn chọn được con đường tới nơi hạnh phúc!

TRIỂN KHAI ĐO ĐẠC CẮM MỐC, ĐO ĐẠC CHI TIẾT GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG THỰC HIỆN DỰ ÁN NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ ĐÔNG HẢI 1

■ Nguyễn Đức Tín ¹

Căn cứ Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải và kế hoạch 02/KH-PTNMT ngày 25/01/2021 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Duyên Hải về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm điểm để thực hiện dự án Nhà máy Điện gió Đông Hải 1. Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường (đơn vị tư vấn) đã phối hợp phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Duyên Hải; Hội đồng BT, HT&TĐC dự án Nhà máy Điện gió Đông Hải 1; Đại diện Ban quản lý dự án Nhà máy Điện gió Đông Hải (Chủ đầu tư); Cán bộ địa chính 02 xã Đông Hải và Long Khánh, cùng với Trưởng ban nhân dân các ấp, từ ngày 05/02/2021 đã tiến hành triển khai thực hiện công tác đo đạc cắm mốc và đo đạc chi tiết hạng mục trạm biến áp và đường dây tải điện 220kV của nhà máy điện gió Đông Hải 1 với tổng chiều dài 11,6 km để sớm đưa vào mạng lưới điện quốc gia. Dự kiến kế hoạch thực hiện các công

việc tiếp theo:

- Thực hiện nội nghiệp: Biên tập bản đồ, lập danh sách và xuất hồ sơ kỹ thuật thửa đất: từ ngày 23/02/2021 đến ngày 02/3/2021.

- Ký xác nhận diện tích: từ ngày 03/3/2021 đến ngày 05/3/2021.

- Kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm: từ ngày 08/03/2021 đến ngày 12/3/2021.

Đến nay, công tác thực địa đo đạc cắm mốc và đo đạc chi tiết đã hoàn thành, đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật và tiến độ theo kế hoạch đề ra. Dự án nhà máy điện gió Đông Hải 1 là một trong những công trình trọng điểm mang tính dài hạn và chiến lược cho sự phát triển kinh tế của huyện Duyên Hải nói riêng và tỉnh Trà Vinh nói chung với ưu điểm sử dụng nguồn năng lượng sạch, dễ tái tạo, không gây ô nhiễm môi trường, đồng thời giảm bớt áp lực cho mạng lưới điện quốc gia, đảm bảo an ninh năng lượng.



Công tác cắm mốc và đo đạc chi tiết

1- Đơn vị Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường

CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI HUYỆN DUYÊN HẢI VỚI CÔNG TÁC ĐO ĐẠC, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ QĐ-74, QĐ-29, QĐ-2085 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

■ Nguyễn Tấn Lợi¹

Thực hiện theo Quyết định số 74/2008/QĐ-TTg ngày 09/6/2008, Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ giải quyết về đất ở và giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng đồng bằng Sông Cửu Long; Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 – 2020. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Duyên Hải đã phối hợp với các ban, ngành có liên quan tiến hành đo đạc, khảo sát thực địa các trường hợp được hỗ trợ đất ở trên địa bàn huyện Duyên Hải.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện còn gặp không ít khó khăn, vướng mắc. Do các hộ chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho các hộ hưởng lợi đi làm ăn xa không có ở địa phương nên việc liên hệ để tiến hành đo đạc, khảo sát còn gặp nhiều khó khăn. Công tác rà soát các đối tượng hưởng lợi đến khi có chủ trương triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ còn kéo dài dẫn đến một số hộ không còn đủ điều kiện được nhận hỗ trợ (thoát nghèo, đã có đất ở, bỏ địa phương, ...). Đến nay, Chi nhánh đã đo đạc, khảo sát thực địa được 186 trường hợp đủ điều kiện hỗ trợ chuyển hồ sơ cho Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải tiến hành thủ tục giao đất đáp ứng kịp thời nhu cầu của các hộ dân.



Ảnh Tấn Lợi; công tác đo đạc cắm mốc ranh giới

¹- Đơn vị Trung tâm công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường

ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN VỀ PHÒNG, CHỐNG RÁC THẢI NHỰA GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

■ **Huynh Quốc Nam**¹

Ngày 05/02/2021 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 175/QĐ-TTg về phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng, chống rác thải nhựa giai đoạn 2021 – 2025”. Theo đó, ngày 17/02/2021 Chủ tịch UBND tỉnh có Công văn số 574/UBND-NN triển khai thực hiện Quyết định số 175/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

Đề án nhằm tăng cường phối hợp giữa các ban, bộ, ngành và địa phương cùng chung tay nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, ứng xử trách nhiệm của toàn xã hội trong việc sử dụng, quản lý rác thải nhựa, bảo đảm phù hợp với thực tiễn và thực hiện có hiệu quả các mục tiêu chiến lược của Đảng, Nhà nước về quản lý và giảm thiểu rác thải nhựa; trọng tâm là rác thải nhựa đại dương, bảo đảm ngăn ngừa việc xả rác thải nhựa từ các nguồn thải trên đất liền và các hoạt động trên biển, phấn đấu đưa Việt Nam trở thành quốc gia tiên phong

trong khu vực về giảm thiểu rác thải nhựa xả thải ra môi trường.

Với mục tiêu cụ thể của Đề án ‘người dân được cung cấp thông tin về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước qua các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở trong công tác phòng, chống rác thải nhựa; chú trọng tuyên truyền cho người dân tại 28 tỉnh, thành phố ven biển, các thành phố lớn, đông dân cư và khu vực đô thị về nguy cơ ô nhiễm rác thải nhựa, thay đổi thói quen sử dụng, thải bỏ các sản phẩm nhựa từ đó nâng cao ý thức giữ gìn tài nguyên, môi trường biển đảo; 100% phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí, xuất bản trung ương và địa phương viết về lĩnh vực môi trường và xã hội; cán bộ cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện, đài truyền thanh cấp xã được tập huấn, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng tuyên truyền về công tác phòng, chống rác thải nhựa; 90% người lao



Nguồn: Internet

1- Đơn vị Trung tâm công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường

(Xem tiếp trang 7)

TRIỂN KHAI NGHỊ ĐỊNH 14/2021/NĐ-CP QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ CHĂN NUÔI

■ Đinh Thị Nhanh ¹



Ảnh minh họa

Nhằm phát triển bền vững ngành chăn nuôi, cải thiện đời sống của người nông dân cũng như hướng tới thực hiện các cam kết bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu, Ngày 01/3, Chính phủ đã ban hành Nghị định 14/2021/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi, quy định cụ thể mức phạt tiền đối với việc vi phạm các quy định về xử lý chất thải chăn nuôi trong các trang trại. Nghị định chính thức có hiệu lực kể từ ngày 20/04/2021.

Nghị định 14/2021/NĐ-CP quy định thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi là 01 năm, trừ trường hợp vi phạm hành chính về sản xuất, mua bán, nhập khẩu, xuất khẩu giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi, sản phẩm chăn nuôi, vật nuôi sống làm

thực phẩm thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 02 năm.

Nghị định 14/2021/NĐ-CP quy định mức phạt tiền đối với vi phạm quy định về xử lý chất thải chăn nuôi trang trại. Theo đó, hành vi vi phạm quy định về xử lý chất thải rắn có nguồn gốc hữu cơ không đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia bị phạt tiền với các mức phạt như sau: Từ 1-3 triệu đồng đối với chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ, từ 3-5 triệu đồng đối với chăn nuôi trang trại quy mô vừa, từ 5-7 triệu đồng đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn.

Hành vi vi phạm quy định về xử lý nước thải chăn nuôi không đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật về nước thải chăn nuôi cho cây trồng bị phạt tiền từ 3-5 triệu đồng đối với chăn nuôi trang trại quy mô

1 - Đơn vị: Văn Phòng Sở

- ▶ nhỏ, từ 5-7 triệu đồng đối với chăn nuôi trang trại quy mô vừa, từ 7-10 triệu đồng đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn.

Hành vi vi phạm quy định về xử lý khí thải từ hoạt động chăn nuôi không đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải chăn nuôi sẽ bị phạt tiền với mức phạt như hành vi vi phạm quy định về xử lý nước thải chăn nuôi nêu trên.

Mức phạt tiền quy định nêu trên là mức phạt tiền được áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính do cá nhân thực hiện. Đối với tổ chức có cùng hành vi vi phạm, mức phạt tiền gấp 2 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

Nghị định cũng quy định mức phạt tiền đối

với vi phạm quy định về xử lý chất thải chăn nuôi nông hộ. Cụ thể, phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1 triệu đồng đối với hành vi không có biện pháp xử lý phân, nước thải chăn nuôi bảo đảm vệ sinh môi trường và gây ảnh hưởng đến người xung quanh.

Ngoài ra, còn bị buộc phải thực hiện biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường và báo cáo kết quả khắc phục trong thời hạn do người có thẩm quyền xử phạt ấn định trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm nêu trên.

Ngoài ra các vi phạm quy định về giống vật nuôi, vi phạm quy định về thức ăn chăn nuôi, Vi phạm quy định về điều kiện chăn nuôi cũng bị phạt với mức phạt xử phạt tối đa 80.000.000 đồng.

(Tiếp trang 5)

ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN VỀ PHÒNG, CHỐNG RÁC THẢI NHỰA GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

động làm việc trong các doanh nghiệp; học sinh, sinh viên các cấp học trên toàn quốc được cung cấp kiến thức, thông tin thiết yếu về phòng, chống rác thải nhựa. Đề án đã nêu rõ, nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền là đội ngũ chuyên gia các viện, trường đại học, cơ quan quản lý, hiệp hội có kiến thức và kinh nghiệm về phòng chống rác thải nhựa, lực lượng cán bộ công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan Nhà nước, đội ngũ phóng viên, biên tập viên cũng như giáo viên, học sinh, sinh viên ở các bậc học.

Kinh phí thực hiện đề án được lấy từ ngân sách nhà nước, đồng thời huy động sự đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

Đề án cũng đề ra giải pháp thực hiện gồm: giải pháp nguồn nhân lực, giải pháp về kinh phí, giải pháp về tổ chức thực hiện và nêu rõ trách nhiệm của các Bộ, ngành có liên quan và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Để triển khai thực hiện tốt Quyết định số 175/QĐ-TTg, ngày 22/02/2021 Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Công văn số 351/STNMT-QLMT đề nghị các Sở, ban, ngành tỉnh,

các Hội, Đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 175/QĐ-TTg và đề nghị Quý cơ quan tổ chức thực hiện các nội dung sau:

- Tổ chức tuyên truyền công chức, viên chức, người lao động phải gương mẫu và tiên phong trong việc phòng, chống rác thải nhựa, qua đó lan tỏa và làm thay đổi thói quen sử dụng, thải bỏ các sản phẩm nhựa từ đó nâng cao ý thức giữ gìn tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Huy động sự tham gia một cách thiết thực, chủ động của công chức, viên chức và người lao động trong các hoạt động quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa bằng việc làm cụ thể, thiết thực.

- Tổ chức tuyên truyền vận động đến các cơ sở sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp, người dân; lực lượng học sinh, sinh viên các cấp về kiến thức, thông tin thiết yếu về phòng, chống rác thải nhựa tiến tới từ bỏ thói quen sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, túi ni lông khó phân hủy và thay thế bằng sản phẩm thân thiện với môi trường./.

CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ ĐẦU NĂM 2021

■ **Dương Thị Hồng Diễm**¹

Thực hiện chủ trương phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường để phát triển bền vững, từ năm 2020 đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh đã duy trì vận hành 02 trạm quan trắc không khí tự động, liên tục. Trạm quan trắc số 1 đặt tại ấp Giồng Giếng, xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải và trạm số 2 đặt tại ấp Cồn Cù, xã Đông Hải, huyện Duyên Hải.

Trạm quan trắc không khí này sẽ vận hành tự động 24/24 giờ. Các thông số như nhiệt độ, độ ẩm, áp suất, bức xạ, tốc độ gió, hướng gió, bụi, SO₂, NO₂, CO, O₃ được cập nhật liên tục, cung cấp chuỗi dữ liệu quan trắc tin cậy, liên tục về chất lượng và diễn biến chất lượng môi trường, phục vụ công tác quản lý Nhà nước, từng bước đáp ứng nhu cầu theo dõi diễn biến chất lượng không khí của người dân.

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 02/QĐ-ST-NMT ngày 04/01/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh về việc giao nhiệm vụ sự nghiệp và dự toán năm 2021, Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường đã tổ chức thực hiện và hoàn thành Báo cáo kết quả quan trắc Trạm quan

trắc môi trường không khí tự động, liên tục tháng 01/2021. Kết quả quan trắc như sau:

- Các thông số nhiệt độ, độ ẩm, áp suất, bức xạ, tốc độ gió quan trắc được trong tháng tương đối ổn định.
- Kết quả quan trắc trong tháng 01/2020 cho thấy, giá trị thông số bụi PM_{2,5}, bụi PM₁₀, TSP, SO₂, NO₂ trung bình 24 giờ nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của QCVN 05:2013/BTNMT.
- Ở đa số ngày quan trắc, giá trị thông số TSP, SO₂, CO, O₃ trung bình 1 giờ lớn nhất trong ngày nằm trong mức giới hạn cho phép của QCVN 05:2013/BTNMT. Tuy nhiên, giá trị thông số NO₂ trung bình 1 giờ lớn nhất trong ngày tại trạm Đông Hải vượt nhẹ so mức giới hạn cho phép của QCVN 05:2013/BTNMT ở một số ngày trong tháng.
- Kết quả tính toán chỉ số chất lượng không khí (AQI) tháng 01/2021

Theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì chất lượng không khí và mức độ ảnh hưởng đến sức khỏe con người được đánh giá như bảng dưới đây:

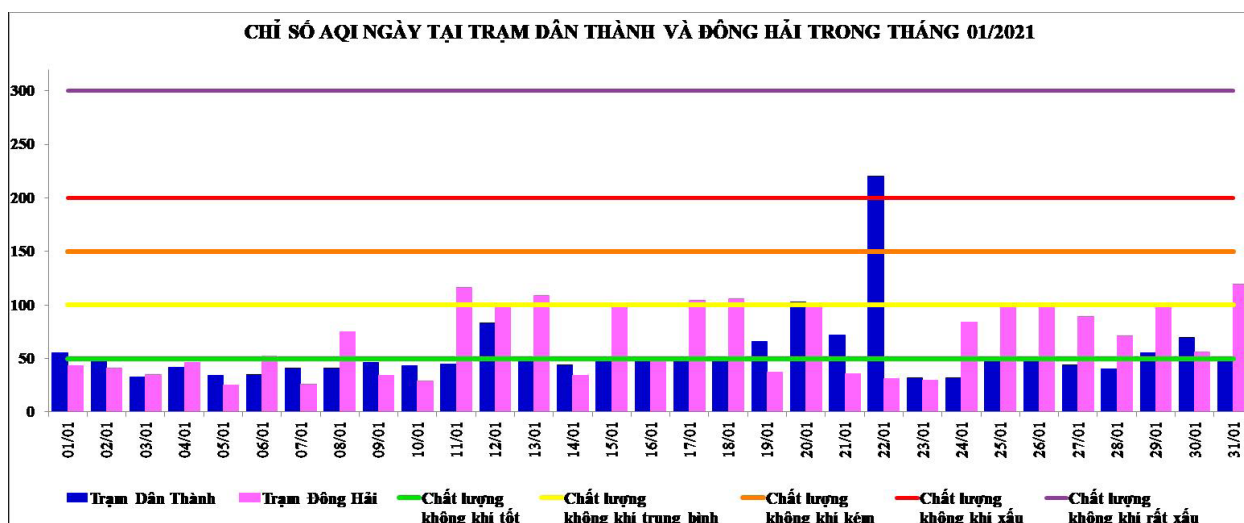
Các mức AQI tương ứng ảnh hưởng đến sức khỏe:

Khoảng giá trị AQI	Mức độ ảnh hưởng sức khỏe con người	Khuyến nghị hoạt động	
		Người bình thường	Người nhạy cảm
0 – 50 (Tốt)	Chất lượng không khí tốt, không ảnh hưởng tới sức khỏe	Tự do thực hiện các hoạt động ngoài trời	Tự do thực hiện các hoạt động ngoài trời
51 – 100 (Trung bình)	Chất lượng không khí ở mức chấp nhận được. Tuy nhiên, đối với những người nhạy cảm (người già, trẻ em, người mắc các bệnh hô hấp, tim mạch,...) có thể chịu những tác động nhất định tới sức khỏe.	Tự do thực hiện các hoạt động ngoài trời	Nên theo dõi các triệu chứng như ho hoặc khó thở, nhưng vẫn có thể hoạt động bên ngoài

¹ - Đơn vị Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường

101 – 150 (Kém)	Những người nhạy cảm gặp phải các vấn đề về sức khỏe, những người bình thường ít ảnh hưởng	Những người thấy có triệu chứng đau mắt, ho hoặc đau họng... nên cân nhắc giảm các hoạt động ngoài trời Đối với học sinh, có thể hoạt động bên ngoài, nhưng nên giảm bớt việc tập thể dục kéo dài	Nên giảm các hoạt động mạnh và giảm thời gian hoạt động ngoài trời. Những người mắc bệnh hen suyễn có thể cần sử dụng thuốc thường xuyên hơn.
151 – 200 (Xấu)	Những người bình thường bắt đầu có các ảnh hưởng tới sức khỏe, nhóm người nhạy cảm có thể gặp những vấn đề sức khỏe nghiêm trọng hơn	Mọi người nên giảm các hoạt động mạnh khi ở ngoài trời, tránh tập thể dục kéo dài và nghỉ ngơi nhiều hơn trong nhà	Nên ở trong nhà và giảm hoạt động mạnh. Nếu cần thiết phải ra ngoài, hãy đeo khẩu trang đạt tiêu chuẩn
201 – 300 (Rất xấu)	Cảnh báo ảnh hưởng tới sức khỏe: mọi người bị ảnh hưởng tới sức khỏe nghiêm trọng hơn	Mọi người hạn chế tối đa các hoạt động ngoài trời và chuyển tất cả các hoạt động vào trong nhà Nếu cần thiết phải ra ngoài, hãy đeo khẩu trang đạt tiêu chuẩn	Nên ở trong nhà và giảm hoạt động mạnh
301 – 500 (Nguy hại)	Cảnh báo khẩn cấp về sức khỏe: Toàn bộ dân số bị ảnh hưởng tới sức khỏe tới mức nghiêm trọng	Mọi người nên ở trong nhà, đóng cửa ra vào và cửa sổ. Nếu cần thiết phải ra ngoài, hãy đeo khẩu trang đạt tiêu chuẩn.	

(Nguồn: Quyết định số 1459/QĐ-TCMT ngày 12/11/2019 của Tổng cục Môi trường)



Diễn biến chỉ số AQI ngày tại trạm Dân Thành và Đông Hải tháng 01/2021

Trạm Dân Thành: có 23/31 ngày trong tháng, chất lượng không khí được duy trì ở mức tốt, không ảnh hưởng tới sức khỏe con người. Các ngày còn lại chất lượng không khí ở mức trung bình, kém (những người nhạy cảm gặp phải các vấn đề về sức khỏe, những người bình thường ít ảnh hưởng). Riêng ngày 22/01 không khí ở mức rất xấu, nguyên nhân do số liệu truyền về trạm bị lỗi ở các thông số SO₂, NO₂, O₃, CO.

Trạm Đông Hải: 14/31 ngày chất lượng không khí ở mức tốt. Các ngày còn lại chất lượng không khí ở mức trung bình và kém.

RA MẮT CÂU LẠC BỘ MÔI TRƯỜNG CỰU CHIẾN BINH THỊ TRẤN CHÂU THÀNH HUYỆN CHÂU THÀNH

■ Nguyễn Tiến Lâm ¹

Câu lạc bộ môi trường Cựu chiến binh (CLB-MTCCB) ra mắt đầu tiên cuối năm 2020 tại nhóm 3, thị trấn Châu Thành, chính thức được công nhận và đi vào hoạt động. Trước đây, nhóm 3 cũng là điểm nóng về môi trường, ý thức giữ gìn vệ sinh công cộng của người dân còn hạn chế. Đường xá, rác phế thải, xác súc vật, vữa ruối, vữa muối, gây ô nhiễm môi trường, mất mỹ quan đô thị.

Từ thực tiễn đó, được sự chỉ đạo của Hội CCB huyện, Hội CCB thị trấn xin ý kiến Đảng ủy, UBND thị trấn thành lập CLBMTCCB tại nhóm 3, để vận động thành viên CCB trong nhóm gương mẫu, đi đầu trong việc dọn vệ sinh, thu gom phế thải, phát hoang bụi rậm. Sau khi thành lập, mỗi tháng phối hợp cùng cán bộ, đảng viên, các ngành đoàn thể, Ban nhân dân nhóm “ra quân” dọn vệ sinh một lần; phân công thành viên đến các gia đình vận động nhân dân tự giác giữ gìn vệ sinh theo khẩu hiệu “sạch từ nhà sạch ra ngõ”. Từ đó, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân ý thức được trong giữ vệ sinh chung.

Từ việc làm hiệu quả trên, hiện nay, thị trấn đã thành lập thêm CLBMTCCB tại nhóm 5, đây là CLB thứ 2 của thị trấn Châu Thành. Với mục đích vận động cán bộ, hội viên CCB; nâng cao nhận thức, trách nhiệm mỗi cá nhân, từng hộ gia đình, tổ chức doanh nghiệp và cộng đồng dân cư nhận thức đầy đủ về bảo vệ môi trường. Trên cơ sở hình thành nếp sống văn hóa, gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế, an sinh xã hội, ứng phó với biến đổi khí hậu; xây dựng khu dân cư thân thiện với môi trường; CLB gồm 14 đồng chí. Đặc biệt, có Thượng tọa Sơn Mỹ, Trụ trì chùa Sóc Nách cùng tham gia, để vận động Sư sãi, phật tử cùng thực hiện góp phần cho công tác vệ sinh môi trường đạt hiệu quả cao hơn.

Để đưa câu lạc bộ đi vào hoạt động nề nếp,



Các thành viên câu lạc bộ ra mắt

đúng hướng, Hội CCB thị trấn đã chỉ đạo xây dựng Quy chế hoạt động của CLB, trên cơ sở nguyên tắc chung là: “tự nguyện, tự quản, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật”.

Khi CLB mới đi vào hoạt động, đã tạo sự nhận thức của bà con địa phương về bảo vệ môi trường; chấn chỉnh các thói quen không đúng về môi trường của bà con. Sau một thời gian, hình ảnh các CCB và các đồng chí trong Ban nhân dân nhóm đã có tác động ý thức người dân. Rác thải được tập kết đúng nơi quy định, tình trạng vứt rác bừa bãi dần dần giảm đáng kể.

Ông Trần Tấn Vinh, Trưởng Ban nhân dân nhóm 5 chia sẻ: Kinh phí hoạt động của CCB không có, các thành viên CCB, Ban nhân dân nhóm phải đi vận động các nhà hảo tâm trên địa bàn giúp đỡ, ủng hộ, để mua dụng cụ như; chổi, ky, dao... để ra quân thực hiện vệ sinh.

Hy vọng trong thời gian tới, với sự lãnh, chỉ đạo của Đảng ủy, UBND, sự phối hợp của các ngành đoàn thể, sự đồng lòng ủng hộ của bà con nhân dân, các CCB môi trường CCB các nhóm còn lại sẽ được thành lập nhằm phát động, cùng chung tay bảo vệ môi trường, giữ gìn môi trường sống sạch, đẹp, xây dựng thị trấn Châu Thành ngày càng văn minh, đô thị.

¹ - Đơn vị; Mặt trận Tổ Quốc tỉnh Trà Vinh

PHỔ BIẾN THỦ TỤC CHẤP THUẬN VỀ MÔI TRƯỜNG (TRƯỜNG HỢP DỰ ÁN CÓ NHỮNG THAY ĐỔI ĐƯỢC QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 2 ĐIỀU 26 LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG GIAI ĐOẠN TRIỂN KHAI XÂY DỰNG DỰ ÁN)

■ **Đinh Thị Nhanh¹**

a) Trình tự thực hiện

Bước 1. Nộp hồ sơ: Chủ dự án nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận về môi trường đến Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là UBND cấp tỉnh).

Bước 2. Kiểm tra hồ sơ: Cơ quan chuyên môn được UBND cấp tỉnh giao nhiệm vụ xử lý xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, cơ quan thẩm định phải có văn bản thông báo cho chủ dự án.

Bước 3. Xem xét hồ sơ:

- Việc xem xét, chấp thuận về môi trường đối với đề nghị thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt thực hiện thông qua hình thức lấy ý kiến của ít nhất 03 chuyên gia làm cơ sở để cơ quan phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường xem xét, quyết định.

- Nội dung Báo cáo xem xét, chấp thuận về môi trường đối với đề nghị thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt bao gồm: những nội dung thay đổi; các tác động môi trường, chất thải phát sinh từ những thay đổi; các biện pháp giảm thiểu tác động, xử lý chất thải phát sinh kèm theo các thay đổi quản lý, giám sát môi trường theo Mẫu số 08 Phụ lục VI Mục I ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.

Bước 4. Trả kết quả

- Cơ quan chuyên môn được giao xử lý trình UBND cấp tỉnh hồ sơ đề nghị chấp thuận về môi trường do chủ dự án gửi đến. UBND cấp tỉnh ban hành Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận với lý do rõ ràng.

- UBND cấp tỉnh gửi Văn bản đến chủ dự án và các cơ quan liên quan.

b) Cách thức thực hiện

- **Nộp hồ sơ và nhận kết quả:** tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Trà Vinh hoặc đường bưu điện hoặc cổng dịch vụ công quốc gia.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Văn bản đề nghị thay đổi của chủ dự án theo Mẫu số 07 Phụ lục VI Mục I ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.

b) Báo cáo về những nội dung thay đổi; các tác động môi trường, chất thải phát sinh từ những thay đổi; các biện pháp giảm thiểu tác động, xử lý chất thải phát sinh kèm theo các thay đổi quản lý, giám sát môi trường theo Mẫu số 08 Phụ lục VI Mục I ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP

d) Thời hạn giải quyết

- **Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ:** tối đa 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.

- **Thời hạn xem xét, chấp thuận về môi trường:** tối đa là 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ dự án.

¹ - Đơn vị Văn Phòng Sở

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh
- Cơ quan được ủy quyền thực hiện: Cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ xử lý.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

- Quyết định chấp thuận/Văn bản trả kết quả về đề nghị chấp thuận về môi trường.

h) Phí, lệ phí: không có thu.

i) Tên các mẫu đơn

- Mẫu văn bản đề nghị thay đổi của Chủ dự án (Mẫu số 07 Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP của Chính phủ);
- Mẫu báo cáo về các nội dung thay đổi (Mẫu số 08 Phụ lục VI Mục I ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP của Chính phủ);

k) Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không quy định

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật bảo vệ môi trường 2014
- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.
- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.
- Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

CÁC MẪU VĂN BẢN

Văn bản đề nghị thay đổi của chủ dự án đối với trường hợp tăng quy mô, công suất; thay đổi công nghệ hoặc bổ sung ngành nghề đầu tư vào khu công nghiệp của dự án đang trong quá trình triển khai xây dựng

(Mẫu số 07 Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP)

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm...

V/v Thay đổicủa (2)

Kính gửi: (3)

Chúng tôi là: (1), chủ dự án của (2), đã được (3) phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại quyết định số ...; địa điểm thực hiện dự án: ...;

Địa chỉ liên hệ của (1):

Điện thoại: ; Fax: ; E-mail:

Chúng tôi gửi đến (3) ba (03) bản báo cáo những thay đổi (nêu cụ thể việc thay đổi: tăng quy mô, công suất; thay đổi công nghệ của dự án hoặc bổ sung ngành nghề đầu tư vào khu công nghiệp) của (2).

Chúng tôi cam kết bảo đảm về độ trung thực, chính xác của các số liệu, tài liệu trong các văn bản nêu trên. Nếu có gì sai trái, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

Đề nghị (3) xem xét, phê duyệt những thay đổi nêu trên.

Nơi nhận:

(4)

- Như trên; (Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)
-;

- Lưu:

Ghi chú:

- (1) Chủ dự án;
- (2) Tên đầy đủ, chính xác của dự án đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường;
- (3) Cơ quan đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án;
- (4) Đại diện có thẩm quyền của chủ dự án.

Báo cáo những nội dung thay đổi của chủ dự án đối với trường hợp tăng quy mô, công suất; thay đổi công nghệ hoặc bổ sung ngành nghề đầu tư vào khu công nghiệp của dự án đang trong quá trình triển khai xây dựng

(Mẫu số 08 Phụ lục VI Mục I ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP của Chính phủ)

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm...

V/v Thay đổi...của (2)

Kính gửi: (3)

Căn cứ Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số ngày ... tháng ... năm ... của (2); Chúng tôi là chủ đầu tư của (2) đề nghị thay đổi (nêu cụ thể việc thay đổi: tăng quy mô, công suất; thay đổi công nghệ của dự án hoặc bổ sung ngành nghề đầu tư vào khu công nghiệp) của (2), cụ thể như sau:

1. Những nội dung đề nghị thay đổi:

1.1. Nội dung đã được phê duyệt (nêu rõ quy mô, công suất, công nghệ, ngành nghề đã được phê duyệt).

1.2. Nội dung đề nghị thay đổi (nêu rõ quy mô, công suất, công nghệ, ngành nghề đề nghị thay đổi, bổ sung).

2. Đánh giá tác động do việc thay đổi nêu tại mục 1.2 (phải đánh giá chi tiết các tác động môi trường, chất thải phát sinh từ việc thay đổi).

3. Các biện pháp giảm thiểu tác động, xử lý chất thải phát sinh

3.1. Các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường

3.2. Các biện pháp xử lý chất thải phát sinh

4. Các thay đổi về quản lý, giám sát môi trường

Nơi nhận:

(4)

- Như trên; (Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)
-;

- Lưu:

Ghi chú:

- (1) Chủ dự án;
- (2) Tên đầy đủ, chính xác của dự án đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường;
- (3) Cơ quan đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án;
- (4) Đại diện có thẩm quyền của (1).

HƯỞNG ỨNG NGÀY NƯỚC THẾ GIỚI (22/3) QUẢN LÝ TỐT HƠN NGUỒN TÀI NGUYÊN NƯỚC

■ Đỗ Minh Cảnh¹



Nguồn Internet Thông điệp Ngày Nước thế giới 2021

Tại Hội nghị thượng đỉnh Liên hợp quốc (LHQ) về Môi trường và Phát triển được tổ chức tại Rio de Janeiro từ ngày 3/6 đến 14/6/1992, LHQ đã ra Nghị quyết lấy

ngày 22/3 hàng năm là Ngày Nước thế giới và bắt đầu được tổ chức thường niên từ năm 1993.

Chủ đề của Ngày Nước Thế giới năm 2021 nhấn mạnh về Giá trị của nước, nâng cao vị thế giá trị mà nước mang lại cho cuộc sống, sức khỏe và môi sinh. Ngoài các vấn đề về giá cả, chủ đề này còn bao gồm các giá trị về môi trường, xã hội và văn hóa mà con người đặt ra đối với nước.

Chiến dịch Nước 2021 diễn ra trên mạng xã hội, từ nay đến cuối tháng 12 năm 2020, một chiến dịch kỹ thuật số nhằm tạo ra các cuộc trò chuyện - thu thập ý kiến và nhận xét từ mọi người trên khắp thế giới về nước và ý nghĩa của nước đối với chính họ, cộng đồng của họ. Mục đích là để hiểu

cách mọi người đánh giá cao về tầm quan trọng và giá trị của nước cho dù đó là về mặt kinh tế, xã hội, văn hóa hay theo những cách khác - Nước có

vai trò như thế nào đối với cuộc sống của họ (?).

Hằng ngày, bằng cách này hay cách khác, các cơ quan Chính phủ và các nhà nghiên cứu đang nỗ lực cảnh báo với người dân tình trạng thiếu nước nghiêm trọng trong tương lai không xa. Trong bối cảnh hiện nay, một điều dễ nhận thấy là dân số toàn cầu và nhu cầu cấp nước ngày một gia tăng, trong khi nguồn cung về nước có thể nói là hết sức hạn chế. Ở Việt Nam, mặc dù Chương trình quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường được thực hiện từ năm 2000 đã và đang mang lại nhiều kết quả tích cực. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 104/2000/QĐ-TTG Ngày 25 tháng 8 năm 2000 về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia

¹ - Đơn vị Trung tâm CNTT-TNMT

về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2020 để ra mục tiêu đến năm 2020: tất cả dân cư nông thôn sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn quốc gia với số lượng ít nhất 60 lít/người/ngày, sử dụng hố xí hợp vệ sinh và thực hiện tốt vệ sinh cá nhân, giữ sạch vệ sinh môi trường làng, xã.

Để quản lý tốt hơn nguồn tài nguyên quý giá này, có rất nhiều việc cần phải làm. Gần đây, một khái niệm mới đã được hiện thực hóa thành công trong ngành quản lý nước trên thế giới, đó là “khoa học đại chúng” (hiểu một cách đơn giản hơn đó là khoa học của đám đông). Chúng ta đều phải thừa nhận rằng khoa học không còn bị bó hẹp trong lĩnh vực học thuật hay bị giới hạn trong phòng thí nghiệm với những chiếc áo bờ-lu-trắng, mà ngày nay, khoa học là dành cho mọi người, những người có đam mê và quan tâm đến thế giới xung quanh. Ví dụ, một số nhà cung cấp đã phát triển các ứng dụng trên điện thoại di động cho phép mọi người có thể giám sát nguồn nước tại địa phương của mình. Không cần phải có bằng cấp về khoa học môi trường hay thiết bị cần thiết để thực hiện công việc mà đơn giản chỉ cần một chiếc điện thoại là đủ. Người sử dụng chỉ cần nhập vào vài số liệu cơ bản như: lượng nước ở đó là bao nhiêu, dòng chảy nhanh hay chậm và lượng rác thải hay ô nhiễm trong nước ở mức độ nào. Người sử dụng còn có thể tải lên các hình ảnh để bổ sung cho báo cáo và những dữ liệu này sẽ được chia sẻ với các cơ quan quản lý nước địa phương. Rõ ràng là với sự tham gia của người dân, các công cụ này đã cung cấp những số liệu quan trọng mà thường thì không dễ gì có được, giúp các cơ quan quản lý nước địa phương đưa ra được những quyết định thông minh hơn theo thời gian thực và trong dài hạn.

Khi dân số toàn cầu tăng lên, nhu cầu về nước tăng cũng khiến cho tài nguyên thiên nhiên trở nên cạn kiệt và tình trạng ô nhiễm môi trường diễn ra ở nhiều nơi. Theo đó, các giải pháp về bảo vệ các nguồn tài nguyên nước, bảo vệ vùng đất ngập nước cũng như áp dụng các kỹ thuật sản xuất nông nghiệp thông minh, tăng cường tái

sử dụng nước thải an toàn để ứng phó với biến đổi khí hậu là những giải pháp mà chúng ta cần hướng tới.

Những phương thức mới, hữu hiệu hơn về quản lý nguồn tài nguyên và chất lượng nước cần phải được triển khai ngay để bảo đảm rằng cuộc sống và sự thịnh vượng kinh tế có thể được duy trì trong những thập kỷ tiếp theo. Có 3 vấn đề lớn liên quan đến nguồn tài nguyên nước bền vững: khối lượng, chất lượng và lượng năng lượng cần phải sử dụng để bảo đảm nước an toàn. Các công cụ công nghệ tiên tiến hiện đã sẵn sàng để phân tích chất lượng nước, hiệu quả của cơ sở hạ tầng xử lý và phân phối nước. Những kiến thức thu được nhờ năng lực phân tích này có thể được sử dụng để hạ thấp mức ô nhiễm và nâng cao hiệu suất. Chúng ta đang sống trong thời điểm mà các nhà nghiên cứu, các nhà khoa học “chia sẻ” giá trị tiềm ẩn sau những khối lượng dữ liệu khổng lồ thông qua chiếc máy tính có trí tuệ nhân tạo. Khi cộng đồng xã hội cùng tham gia và đóng vai trò tích cực hơn trong việc thu thập dữ liệu thì công nghệ hỏi-đáp một cách chi tiết như máy tính sẽ có ý nghĩa rất quan trọng. Nó sẽ giúp con người tìm ra một phương thức sàng lọc dữ liệu và tìm kiếm câu trả lời một cách hữu hiệu, nhanh chóng và đáng tin cậy từ những dữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau. Chúng ta cũng đang đi vào kỷ nguyên của lượng dữ liệu khổng lồ và khoa học đại chúng với những tiềm năng và thách thức rất lớn. Mặc dù, rõ ràng là năng lực hỏi-đáp một cách chi tiết sẽ không bao giờ thay thế được các nhà quản lý chuyên ngành trong lĩnh vực cấp nước hoặc bất kỳ người có thẩm quyền ra quyết định nào khác; không có một cách gì để một chiếc máy có thể sánh ngang với kiến thức và năng lực quản lý của một con người thông minh và giàu kinh nghiệm, nhưng có một điều chắc chắn là công nghệ sẽ là công cụ không thể thiếu giúp nâng cao năng lực và giúp con người làm việc có hiệu quả hơn.

Nguồn : worldwaterday.org, 2020.

THÔNG BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN THÁNG 3 NĂM 2021 TỈNH TRÀ VINH

■ Nguyễn Thị Đoàn Diễm¹

A. TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN THÁNG 02 NĂM 2021

I. Khí tượng:

1. Diễn biến tình hình thời tiết trong tỉnh:

Tháng 02/2021 thời tiết của tỉnh phổ biến: mây thay đổi, ít mưa, sáng sớm có nơi có mù nhẹ, ngày nắng. Riêng các ngày giữa tháng từ 13/02 - 24/02: mây thay đổi, sáng sớm trời se lạnh, ngày nắng gián đoạn.

Gió mạnh nhất hướng đông 7m/s, cấp 4 (ngày 28/02).

2. Nhiệt độ tại Trạm Khí tượng Càng Long:

Thấp hơn năm 2020.

- Trung bình : 25,4°C thấp hơn cùng kỳ năm trước 1,2°C.

- Cao nhất : 33,6°C cao hơn cùng kỳ năm trước 0,1°C (ngày 27/02).

- Thấp nhất : 19,8°C cao hơn cùng kỳ năm trước 0,1°C (ngày 16/02).

3. Lượng mưa và độ ẩm:

- Cao hơn năm 2020.

- Các nơi trong tỉnh không có mưa.

- Độ ẩm:

Trung bình: 82%;

Thấp nhất: 46% (ngày 20/02).

4. Số giờ nắng và lượng bốc hơi:

Thấp hơn năm 2020.

Tổng số giờ nắng: 216 giờ; Tổng lượng bốc hơi: 83 mm.

II. Thủy văn:

Trong tháng 02, mực nước cao nhất trên các sông chính trong tỉnh xuất hiện vào tuần đầu tháng.

1. Mực nước cao nhất:

- Trên sông Cổ Chiên tại vàm Trà Vinh: 179 cm, ngày 01/02 thấp hơn cùng kỳ năm trước: 13 cm.

- Trên sông Hậu tại thị trấn Cầu Quan: 168 cm, ngày 01/02, thấp hơn cùng kỳ năm trước: 13 cm.

2. Mực nước thấp nhất:

Mực nước thấp nhất xuất hiện vào tuần cuối tháng trên sông Cổ Chiên, tuần đầu tháng trên sông Hậu ở mức thấp hơn so với cùng kỳ năm trước từ: 15 - 30cm.

- Trên sông Cổ Chiên tại vàm Trà Vinh: -145 cm, ngày 27/02.

- Trên sông Hậu tại thị trấn Cầu Quan: -160 cm, ngày 10/02.

B. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH KTTV THÁNG 3 NĂM 2021

I. Khí tượng:

1. Tình hình chung:

Trong tháng 3, thời tiết của tỉnh chủ yếu chịu ảnh hưởng rìa phía tây nam lưỡi áp cao lạnh lục địa tăng cường yếu và lệch đông, trên cao áp cao cận nhiệt đới hoạt động, gió đông bắc có cường độ trung bình. Do vậy, thời tiết của tỉnh trong

¹ - Đơn vị Phòng Quản lý tài nguyên và Biển

tháng 03 phổ biến: mây thay đổi, ít mưa, sáng sớm có nơi có mù nhẹ, ngày nắng.

Thời tiết biển:

Vùng biển Bà Rịa - Vũng Tàu đến Cà Mau: có mưa rào và dông vài nơi. Gió đông bắc phổ biến cấp 4-5, có lúc giật trên cấp 5, biển bình thường, có lúc động nhẹ.

Vùng biển Cà Mau - Kiên Giang và Phú Quốc: có mưa rào và dông vài nơi. Gió nhẹ, biển bình thường.

Trên cả 2 vùng biển cần đề phòng lốc xoáy, gió giật mạnh trong cơn dông.

2. Dự báo lượng mưa và nhiệt độ:

Nhiệt độ ở mức xấp xỉ trung bình nhiều năm. Lượng mưa ở mức xấp xỉ trung bình nhiều năm.

KHU VỰC	Lượng mưa (mm)	Nhiệt độ		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Ven biển	0-10	26-28	32-34	22-24
Thành phố Trà Vinh, huyện Càng Long, huyện Tiểu Cần, huyện Châu Thành, huyện Cầu Kè	0-15	26-28	32-34	22-24

II. Thủy văn:

Trong tháng 3, mực nước trên các sông chính trong tỉnh xuất hiện vào tuần cuối tháng ở mức cao hơn so với BĐL từ 10 - 20cm, mực nước thấp nhất xuất hiện vào tuần giữa tháng.

Bảng giá trị mực nước tại các sông chính trong tỉnh

Trạm	Hmax(cm)	Ngày	Hmin(cm)	Ngày
Trà Vinh	190	30, 31/3	-160	11, 12/3
Cầu Quan	190	30, 31/3	-165	11, 12/3

(Nguồn: Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Trà Vinh)

HƯỞNG ỨNG NGÀY QUỐC TẾ VỀ RỪNG (21/3) NÂNG CAO NHẬN THỨC VÀ TẦM QUAN TRỌNG CỦA RỪNG

■ **Đỗ Minh Cảnh**¹

Vào tháng 11 năm 1971, theo yêu cầu của Liên đoàn Nông nghiệp châu Âu, các chính phủ thành viên của FAO đã ủng hộ việc lựa chọn ngày 21 tháng 3 làm Ngày Quốc tế về Rừng, viết tắt là IDF (International Day of Forests). Từ đó nhiều quốc gia đã áp dụng hoạt động thực tiễn này để nâng cao vai trò của rừng và lâm nghiệp trong đời sống của mỗi người, về vai trò quan trọng của rừng và lâm nghiệp trong nền kinh tế, trong sự nghiệp bảo vệ môi trường, trong di sản núi rừng và văn hóa của con người.

Tình hình đặc biệt nghiêm trọng ở những quốc gia nơi có áp lực dân số lên đất đai, chẳng hạn như những nước nhiệt đới ở châu Á. Theo nhiều cách khác nhau, nông-lâm nghiệp cố gắng tạo ra sự hài hòa giữa mùa màng và cây trồng. Cả hai đều chỉ ra rằng nông-lâm nghiệp khó dung hòa lẫn nhau.

Tổ chức Nông lương Liên Hiệp quốc (FAO) vừa công bố một con số khiến nhiều người quan tâm đó là mỗi năm 130.000 km² rừng trên thế giới bị biến mất do nạn phá rừng. Điều này khiến cho môi trường sống của 2/3 loài trên Trái đất bị thu



Ảnh: Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc phát động Chương trình trồng 1 tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025.

1 - Đơn vị Trung tâm CNTT-TNMT

hẹp, đa dạng sinh học bị suy giảm và với đà này trong tương lai không xa, chúng ta sẽ phải nói lời chia tay với 100 loài. Bên cạnh đó, việc chuyển đổi đất rừng sang đất nông nghiệp, đất định cư, thu hoạch gỗ không bền vững, quản lý đất đai không hiệu quả... cũng là những lý do phổ biến nhất cho sự thất thoát rừng ở nhiều khu vực trên thế giới.

Nghiên cứu của UNEP xác định rừng có thể hỗ trợ giữ nhiệt độ Trái đất không tăng quá 20°C, mức tăng nhiệt độ an toàn để biến đổi khí hậu không đe dọa cuộc sống nhân loại vào cuối thế kỷ này, nếu giảm được 50% diện tích rừng bị mất vào năm 2030. Để đáp ứng mục tiêu này, thế giới cần đầu tư từ 17-33 tỷ USD mỗi năm để trồng rừng và khôi phục các diện tích rừng bị mất.

Rừng đã thể hiện một cách rõ ràng và mạnh mẽ vai trò không thể thay thế trong cuộc sống của chúng ta. Tuy nhiên, bất chấp tất cả lợi ích vô giá về sinh thái, kinh tế, xã hội và sức khỏe mà rừng ban tặng, chúng ta đang tàn phá rừng không thương tiếc. Những đầu tư ngắn hạn để đạt được lợi ích trước mắt (ví dụ: khai thác gỗ) gia tăng những tổn thất này. Những người có sinh kế phụ thuộc vào rừng đang đấu tranh để sinh tồn. Nhiều loài quý hiếm đối mặt với thảm họa tuyệt chủng. Đa dạng sinh học đang dần bị xóa sổ.

Trong bối cảnh đó, Đảng và Nhà nước ta đã luôn nhất quán quan điểm phát triển bền vững, không đánh đổi môi trường lấy kinh tế, nỗ lực xử lý hài hòa các yêu cầu về kinh tế, xã hội và môi trường. Bên cạnh hai trụ cột kinh tế và xã hội, chúng ta phải chú trọng hơn nữa vấn đề môi trường. Mọi người đều phải có trách nhiệm bảo vệ môi trường, từ không khí cho đến nguồn nước, từ dòng sông cho đến con suối, từ hồ ra đến biển. Trồng và bảo vệ cây xanh là một trong những việc làm hết sức thiết thực để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, nhưng cùng với đó, chúng ta phải triển khai đồng bộ, mạnh mẽ hơn nhiều giải pháp khác, trên cơ sở cách ứng xử phù hợp, trách nhiệm với thiên nhiên.

Hưởng ứng các phong trào của thế giới, thời

gian qua, sáng kiến trồng mới 1 tỷ cây xanh của Thủ tướng Chính phủ đã nhận được sự quan tâm, ủng hộ rộng rãi của các chuyên gia, nhà khoa học và đồng bào cả nước.

Ngày 31/12/2020, ngày cuối cùng của năm 2020, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc vừa ký ban hành Chỉ thị số 45/CT-TTg về tổ chức phong trào “Tết trồng cây” và tăng cường công tác bảo vệ, phát triển rừng ngay từ đầu năm 2021. Trong Chỉ thị này, Thủ tướng yêu cầu phát huy những kết quả đã đạt được trong những năm vừa qua, khắc phục vướng mắc, bất cập, đồng thời chủ động triển khai thực hiện công tác quản lý, bảo vệ, trồng cây, trồng rừng ngay dịp Tết Tân Sửu năm 2021, cả nước chung sức, đồng lòng góp sức trồng mới 1 tỷ cây xanh giai đoạn 2021 – 2025.

Điều này một lần nữa cho thấy sự quan tâm đặc biệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với môi trường sống, với việc bảo vệ và phát triển rừng, chăm lo sinh kế cho người dân. Đây là quan điểm nhất quán, xuyên suốt trong các chỉ đạo của Thủ tướng từ đầu nhiệm kỳ tới nay.

Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc cũng đã nhiều lần nhấn mạnh cần chú trọng vấn đề phát triển bền vững, xác định rõ và tập trung thực hiện đồng bộ, hài hòa các mục tiêu của tam giác phát triển bền vững: Kinh tế, xã hội, môi trường. Mọi người đều phải có trách nhiệm bảo vệ môi trường.

Cụ thể, để án trồng 1 tỷ cây xanh của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nêu rõ, những năm qua, mặc dù tỷ lệ che phủ rừng có tăng lên, nhưng chất lượng rừng tự nhiên vẫn chưa cao, rừng phòng hộ chưa phát huy đầy đủ chức năng, tỷ lệ cây xanh/người dân đô thị và nhiều khu vực nông thôn vẫn còn thấp so với nhiều nước trên thế giới.

Việc trồng và bảo vệ rừng, phát triển cây xanh bảo vệ môi trường có ý nghĩa sống còn. Theo đó, từ 2021 đến hết năm 2025, cả nước trồng được ít nhất 1 tỷ cây xanh, trong đó 690 triệu cây xanh trồng phân tán ở các khu đô thị và vùng nông thôn; 310 triệu cây xanh trồng tập trung trong

rừng phòng hộ, đặc dụng và trồng mới rừng sản xuất nhằm bảo vệ môi trường sinh thái, cải thiện cảnh quan và ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần phát triển kinh tế xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân và sự phát triển bền vững của đất nước.

Tại tỉnh Trà Vinh ngày 06/01/2021, Chủ tịch UBND tỉnh có văn bản chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức phong trào “Tết trồng cây” và tăng cường công tác bảo vệ, phát triển rừng ngay từ đầu năm 2021.

Theo Chỉ thị, thực hiện lời dạy Bác Hồ “Mùa xuân là Tết trồng cây, làm cho đất nước càng ngày càng xuân”, Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ đã trở thành phong tục truyền thống tốt đẹp của dân tộc, khởi đầu cho các hành động bảo vệ rừng, trồng cây gây rừng hằng năm của các ngành, các cấp và nhân dân ta, góp phần quan trọng, thiết thực vào công cuộc xây dựng, phát triển bền vững đất nước.

Hiện Trà Vinh có tổng diện tích quy hoạch đất lâm nghiệp khoảng 23.984 ha, trong 05 năm qua, toàn tỉnh đã trồng mới được gần 630 ha rừng tập trung và 300 ngàn cây lâm nghiệp phân tán, nâng tổng diện tích rừng toàn tỉnh đến cuối năm 2020 là 9.365 ha, chủ yếu là rừng phòng hộ, tỷ lệ che phủ rừng đạt hơn 4% tăng 0,84% so với năm 2015. Đạt được kết quả trên là nhờ đẩy mạnh công tác trồng, chăm sóc, khoanh nuôi, bảo vệ rừng nên diện tích rừng ngày càng được mở rộng góp phần hạn chế xói lở bờ biển, che chắn gió bão, bảo vệ bờ biển, ổn định môi trường sinh thái cho sản xuất nông nghiệp và nuôi thủy sản vùng ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng

Khi chuyển sang rừng sản xuất các chủ rừng sẽ có điều kiện trồng lại các loại cây rừng mới có năng suất, chất lượng và giá trị kinh tế cao góp phần nâng cao thu nhập cho người dân tham gia sản xuất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.



Trồng cây phục hồi rừng ngập mặn tại Trà Vinh.

Người dân bản địa và cộng đồng địa phương cũng là những người đi đầu trong mối quan hệ cộng sinh giữa con người và rừng, các loài động vật hoang dã sống trong rừng và các dịch vụ hệ sinh thái mà chúng cung cấp. Khoảng 28% diện tích đất trên thế giới hiện do người dân bản địa quản lý, bao gồm một số khu rừng còn nguyên vẹn về mặt sinh thái nhất trên hành tinh. Những không gian này không chỉ là trung tâm của kinh tế và hạnh phúc cá nhân của họ, mà còn là bản sắc văn hóa của họ.

Rừng, các loài rừng và các sinh kế phụ thuộc vào chúng hiện đang ở ngã ba đường của các cuộc khủng hoảng đa hành tinh mà chúng ta đang phải đối mặt, từ biến đổi khí hậu, đến

mất đa dạng sinh học và các tác động đến sức khỏe, xã hội và kinh tế của đại dịch COVID-19. Ngày Động vật hoang dã Thế giới năm nay sẽ tập trung vào các hoạt động kỷ niệm các sinh kế dựa vào rừng và tìm cách thúc đẩy các mô hình và thực hành quản lý rừng và động vật hoang dã rừng phù hợp với cả con người và bảo tồn lâu dài rừng, các loài động vật hoang dã sống trong rừng và hệ thực vật và các hệ sinh thái mà chúng duy trì, đồng thời phát huy giá trị của các thực hành và kiến thức truyền thống góp phần thiết lập mối quan hệ bền vững hơn với các hệ thống tự nhiên quan trọng này.

(Nguồn: Trung tâm Truyền thông TN&MT Bộ TN&MT)



Ảnh Trung tâm Truyền thông TN&MT

QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN ĐỒNG HÀNH CÙNG NÔNG DÂN TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ

■ Thái Nguyên Văn ¹

Theo bà Lê Bích Chi, Phó Chủ tịch Thường trực Hội Nông dân (ND) tỉnh Trà Vinh: Trong phát triển kinh tế hộ, thông qua các nguồn vốn do Hội ND đảm nhận; đặc biệt là nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ ND đã tác động tích cực trong phát triển, nhân rộng các mô hình kinh tế ở các lĩnh vực chăn nuôi. Qua đó, đã tập hợp, hướng nông dân tham gia vào các tổ kinh tế hợp tác, tổ hội nghề nghiệp để cùng phát triển.

Đến cuối tháng 10/2020, tổng nguồn vốn từ Quỹ Hỗ trợ ND các cấp đã triển khai đầu tư 325 dự án/mô hình cho 3.927 lượt hộ hội viên, với tổng vốn trên 30 tỷ đồng (Nguồn vốn Trung ương 9,4 tỷ đồng; vốn ngân sách tỉnh 07 tỷ đồng; vốn ngân sách huyện 10,3 tỷ đồng và nguồn vốn vận động 4,6 tỷ đồng). Riêng trong năm 2020, nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ ND đã được các huyện, thị, thành Hội phát triển tăng trưởng với số vốn gần 02 tỷ đồng; qua đó tạo điều kiện cho các hội viên tiếp cận nguồn vốn và chia sẻ nhau trong hoạt động đóng góp vào nguồn quỹ. Quỹ Hỗ trợ ND đã “tiếp sức” cho người ND từng bước hồi phục dần trong sản xuất, góp phần chia sẻ những khó khăn với người ND để đẩy mạnh phát triển các lĩnh vực như trồng trọt và chăn nuôi ...

Đối với huyện Cầu Kè, nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ ND của Trung ương, tỉnh và huyện đã đầu tư trên 03 tỷ đồng cho 133 hộ vay để nuôi bò vỗ béo, nuôi heo, sản xuất lúa, trồng bưởi,... Theo ông Trương Văn Đệ, Chủ tịch Hội Nông dân huyện Cầu Kè, qua các nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ ND, sau đầu tư và kiểm tra, có trên 95% hội viên ND sử dụng vốn có hiệu quả và đúng mục đích. Nhìn chung, đối với nguồn vốn này đều có tác động rất lớn đến hộ hội viên trong phát triển, mở rộng quy mô sản xuất sau đầu tư. Từ đó, thông qua các hộ trong dự án, đã tác động tích cực với các hội viên khác như truyền



Ảnh Bà Huỳnh Thị Hoa với mô hình nuôi bò sinh sản từ nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân.

đạt kinh nghiệm, tập hợp hội viên, xây dựng và phát triển Chi tổ hội nghề nghiệp...

Nói về hiệu quả của nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ ND, bà Huỳnh Thị Hoa, ấp An Hòa, xã An Phú Tân, huyện Cầu Kè là một trong 10 hộ được Quỹ Hỗ trợ ND đầu tư dự án nuôi bò sinh sản (mỗi hộ được đầu tư 20 triệu đồng), cho biết: Năm 2018, gia đình được hỗ trợ vay số tiền 20 triệu đồng và gia đình đầu tư thêm 15 triệu đồng nữa để mua 01 con bò mẹ và kèm 01 bò con. Sau gần 03 năm, hiện đàn bò đã sinh sản thêm được 02 con; hiệu quả đầu tư nuôi bò sinh sản mang lại khá cao cho người dân; giúp cho ND tranh thủ được thời gian nông nhàn để kiếm thêm thu nhập trong chăn nuôi. Hiện hàng ngày 02 vợ chồng ngoài công việc chăm sóc vườn cây ăn trái, còn tận dụng các đất trống và đất liếp trong vườn cây ăn trái để trồng cỏ (khoảng 500 m²) nuôi bò.

Nông dân Phạm Văn Tới, ấp Giồng Nổi, xã Tam Ngãi cho biết: đối với nông dân, thông qua nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân sẽ tạo điều kiện cho nông dân và hội viên có cơ hội tiếp cận vốn trong đầu tư mở rộng phát triển sản xuất. Với chi phí đầu tư ban đầu khoảng 20 triệu đồng, sau 10-12 tháng nuôi sẽ cho sinh sản 01 con bò. Trừ các khoản chi phí, mỗi con bò sau khi xuất chuồng, người nuôi thu nhập 13-15 triệu đồng/con.

1 - Đơn vị Hội nông dân tỉnh Trà Vinh

KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ 15-CT/TU VÀ KẾ HOẠCH SỐ 01/KH-UBND NĂM 2020

■ **Huỳnh Quốc Nam**

Thực hiện Quyết định số 2686/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định về tiêu chí đánh giá, chấm điểm và xếp loại kết quả thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU và Kế hoạch số 01/KH-UBND trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và Công văn số 2111/STNMT-CCBVMT ngày 09/9/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành hướng dẫn đánh giá, chấm điểm và xếp loại kết quả thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU và Kế hoạch số 01/KH-UBND trên địa bàn tỉnh. Sở Tài

nguyên và Môi trường đã phối hợp với các Sở: Xây dựng, Y tế, Giao thông vận tải (Thành viên Tổ công tác liên ngành theo Quyết định số 3715/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 của UBND tỉnh) tổ chức kiểm tra, khảo sát thực tế trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố và có ý kiến nhận xét, đánh giá, chấm điểm quá trình thực hiện Chỉ thị 15-CT/TU và Kế hoạch số 01/KH-UBND năm 2020 đối với các huyện, thị xã, thành phố, với kết quả sau:

TT	Tên đơn vị	Điểm cơ quan, đơn vị tự chấm	Điểm Tổ công tác đánh giá, chấm điểm	Xếp loại
1	Huyện Càng Long	95	93	Tốt
2	Huyện Cầu Kè	94	90	Tốt
3	Thành phố Trà Vinh	95	89	Khá
4	Thị xã Duyên Hải	92	88	Khá
5	Huyện Tiểu Cần	96	88	Khá
6	Huyện Trà Cú	94	88	Khá
7	Huyện Châu Thành	92	87	Khá
8	Huyện Duyên Hải	92	86	Khá
9	Huyện Cầu Ngang	83	84	Khá

Qua kết quả kiểm tra, đánh giá của Tổ công tác liên ngành, Sở Tài nguyên và Môi trường kiến nghị UBND tỉnh xem xét khen thưởng cho huyện Càng Long và huyện Cầu Kè đã xếp loại tốt trong việc thực hiện Chỉ thị 15-CT/TU và Kế hoạch số 01/KH-UBND năm 2020.

Đồng thời để thực hiện tốt hơn nữa Chỉ thị 15-CT/TU và Kế hoạch số 01/KH-UBND, Sở kiến nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục thực hiện các nội dung:

- Thực hiện khắc phục những tồn tại, hạn chế trên địa bàn quản lý, đồng thời tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Chỉ thị 15-CT/TU và Kế hoạch số 01/KH-UBND trong thời gian tới.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát và đổi mới công tác tuyên truyền để nâng cao ý thức người dân, bố trí thêm các thùng chứa rác đáp ứng đủ sức chứa lượng rác phát sinh tại các địa bàn đông dân cư đảm bảo mỹ quan và không gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến cuộc sống người dân xung quanh khu vực đặt thùng chứa rác.

- Có kế hoạch tiếp tục giải tỏa các trường hợp mua bán, đỗ xe lấn chiếm lòng, lề đường trên địa bàn quản lý. Yêu cầu ban quản lý các chợ và cơ quan quản lý tại địa phương tăng cường công tác tuyên truyền và giám sát các cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố và thức ăn ngay trang bị dụng cụ che đậy trách ô nhiễm vào thực phẩm, thực hiện tốt công tác vệ sinh nơi kinh doanh; tăng cường kiểm tra trật tự xây dựng trên địa bàn, kịp thời phát hiện, hướng dẫn khắc phục hoặc xử lý vi phạm hành chính nhằm từng bước để việc xây dựng ở địa phương ngày càng đi vào nề nếp, đảm bảo mỹ quan đô thị.

- Tiếp tục quan tâm chỉ đạo phòng chuyên môn cập nhật, tổng hợp số liệu báo cáo định kỳ về các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Y tế đầy đủ và kịp thời, đúng thời gian quy định./.